

Trường Oxford Academy

Bản Báo Cáo Tổng Kết Năm

Sử Dụng Số Liệu Năm Học 2016-17

Phát Hành Trong Năm Học 2017-18

Theo luật của tiểu bang, hàng năm vào ngày 1 tháng 2, các trường trong California phải phát hành **bản báo cáo tổng kết năm - School Accountability Report Card (SARC)**. Bản SARC nêu các chi tiết liên quan đến điều kiện và thành tích của từng trường công lập bang California. **Công thức Kiểm soát Ngân sách Địa phương - Local Control Funding Formula (LCFF)** quy định mọi **cơ quan giáo dục địa phương (LEAs)** phải chuẩn bị bản **Kế hoạch Kiểm Soát và Trách nhiệm Địa phương - Local Control and Accountability Plan (LCAP)**, nêu rõ kế hoạch sẽ thực hiện để đạt được những mục tiêu chính trong năm của trường đề ra cho học sinh và các sinh hoạt đặc biệt chú trọng đến những mặt ưu tiên của tiểu bang và địa phương. Ngoài ra, số liệu báo cáo trong bản LCAP phải khớp với số liệu của bản SARC.

- Muốn biết thêm chi tiết về những quy định của bản SARC, mời quý vị vào xem trang mạng về bản SARC <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/> của **Bộ Giáo Dục California (CDE)**.
- Muốn biết thêm chi tiết về LCFF hay bản LCAP, mời quý vị vào xem trang mạng về CDE LCFF ở địa chỉ <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/> của Bộ Giáo Dục California (CDE).
- Muốn biết thêm chi tiết về nhà trường, phụ huynh/giám hộ và thành viên trong cộng đồng, quý vị nên liên lạc với hiệu trưởng nhà trường hay liên lạc với học khu.

Tìm dữ liệu - DataQuest

DataQuest là công cụ truy tìm dữ liệu trong trang mạng DataQuest của Bộ Giáo Dục California: <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> ghi rõ chi tiết bổ sung của trường và so sánh nhà trường với các trường khác của học khu và trong toàn hạt. Đặc biệt, DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp các biên bản để làm báo cáo tổng kết (như số liệu các kỳ thi, số liệu học sinh ghi danh, số học sinh tốt nghiệp, bỏ lớp, ghi danh các khóa học, ban giảng huấn và số liệu về **học sinh chưa thạo Anh ngữ (HSCTAN) - English learners**).

Truy cập mạng lưới điện toán toàn cầu - Internet Access

Có thể vào mạng lưới điện toán toàn cầu Internet tại các thư viện công cộng và ở các địa điểm công cộng khác (như Thư viện Tiểu bang California). Mạng tại các thư viện và các điểm công cộng này hoạt động theo nguyên tắc người đến trước được phục vụ trước. Ở vài nơi có áp dụng một số giới hạn như thời gian phục vụ, thời lượng sử dụng (tùy thuộc vào dung lượng truy cập), nhu liệu đang dùng cho máy điện toán và khả năng in ấn.

Đặc Điểm Của Trường

Chi tiết liên lạc (Năm học 2017-18)

Chi tiết liên lạc với nhà trường	
Tên trường	Oxford Academy
Tên đường	5172 Orange Avenue
Thành phố, Tiểu bang, Khu bưu chính	Cypress, CA 90630
Điện thoại	(714) 220-3055
Hiệu trưởng	Alicia Baillie
E-mail	baillie_a@auhsd.us
Trang mạng	http://oxford.auhsd.us/
Mã số trường - CDS Code	30664313030616

Chi tiết liên lạc với học khu	
Tên học khu	Anaheim Union High School District (Khu học Chánh Trung Học Anaheim)
Điện thoại	(714) 999-3511
Học khu trưởng	Michael B. Matsuda
E-mail	webmaster@auhsd.us
Trang mạng	www.auhsd.us

Tiểu sử và nhiệm vụ của trường (năm học 2017-18)

Tôn chỉ của trường:

“Trường Oxford Academy là cộng đồng của những nhà kiến tạo tận tâm chăm sóc và làm thăng tiến việc học hỏi trọn đời của những người sẽ dẫn dắt và phục vụ cho xã hội địa phương lồng trong bối cảnh toàn cầu”.

Giá trị cốt lõi:

Trường Oxford Academy luôn hướng đến sự Hoàn Hảo, Danh Dự, Sáng Tạo, Nhân Ái và Niềm Vui.

Nhiệm vụ của trường:

Nhiệm vụ của trường Oxford Academy là chuẩn bị cho học sinh chú trọng học hành, trau dồi đạo đức để bước vào đại học. Trường Oxford sẽ cung cấp cho học sinh một chương trình giáo dục nghiêm túc dựa trên nền tảng cộng tác, chú trọng đến việc học thông, phát triển suy luận, giao tiếp hiệu quả và phát triển nhân cách.

Điểm giáo dục mấu chốt:

100% học sinh trường Oxford Academy (OA) ghi danh vào các lớp bắt buộc A-G đáp ứng các yêu cầu tuyển nhận của hệ thống đại học University of California (UC) và 100% học sinh tốt nghiệp đạt đủ điều kiện xét tuyển của hệ thống UC. Đối với các lớp 12 năm học 2016, 90% học sinh được xét tuyển vào đại học hệ 4 năm, 10% được xét tuyển vào cao đẳng hệ 2 năm. Tối thiểu 58% học sinh trường Oxford Academy dự học các lớp nghệ thuật trình diễn và tạo hình - Visual and Performing Arts. Học sinh trung học cấp I (lớp 7 & 8) còn tham gia vào các hoạt động thể thao nội bộ và với học sinh trung học cấp II (lớp 9 – lớp 12), các em sẽ tham gia vào các sinh hoạt thể thao của CIF (Liên đoàn thể thao trường trung học California). Tất cả học sinh Oxford Academy đều phải theo học chương trình giáo dục danh dự toàn diện và phải ghi danh ít nhất vào bốn lớp xét duyệt tốt nghiệp trình độ cao (AP). Ngoài ra, học sinh phải chọn một **lớp hướng nghiệp kỹ thuật - Career Technical Education (CTE) pathway** - như: Phát triển hệ thống và nhu liệu máy điện toán - Software and Systems Development, kỹ sư công trình - Engineering, thương mại hay lớp khoa học y sinh - Biomedical Science. Trường Oxford Academy còn có các chương trình hỗ trợ những học sinh yếu kém chưa đạt đủ yêu cầu về điểm trung bình GPA như: các lớp dạy kèm trước giờ học và sau giờ tan trường, giáo viên và tư vấn học đường trực tiếp theo dõi việc học, hội thảo luyện kỹ năng viết và hỗ trợ việc học toán.

Số liệu về thành tích của học sinh:

Theo đánh giá của **Smarter Balanced Assessment Consortium (SBAC)**, năng lực học sinh Oxford Academy vượt xa Tiêu Chuẩn Học Vấn Mới Của Quốc Gia và Tiểu Bang - National and State Common Core Standards, 99% học sinh thi Anh văn (ELA) đạt hay vượt yêu cầu của tiêu chuẩn và 86% các em làm bài thi Toán đạt hay vượt yêu cầu. Tất cả các nhóm học sinh đều đạt các mục tiêu của tiểu bang đề ra cho trường về hai môn Toán và Anh văn (ELA). Trường Oxford Academy nhận được danh hiệu California Gold Ribbon School (trường đoạt giải Nơ Vàng California) vào năm 2017 và được vinh danh National Blue Ribbon School (trường đoạt giải Nơ Xanh Quốc Gia) năm 2013.

Sắc dân:

Trường Oxford Academy, tọa lạc trong thành phố Cypress, California, phục vụ cho 1.206 học sinh từ lớp 7 đến lớp 12 với nhiều sắc dân như: Châu Á 58%, gốc La Tinh: 15%, da trắng: 9%, Phi Luật Tân/châu đảo Thái Bình Dương: 7% và người Mỹ gốc Phi Châu: 1%. Trên 30% học sinh Oxford Academy được hưởng chương trình miễn hay giảm tiền ăn trưa. Thêm vào đó, 54% học sinh được tái xét chuyển qua trình độ thông thạo Anh ngữ và 70% học sinh xuất thân từ những gia đình mà ngôn ngữ gốc không là tiếng Anh. Học sinh trường Oxford Academy đang sử dụng 26 thứ tiếng khác nhau.

Số lượng học sinh ghi danh theo cấp lớp (năm học 2016-17)

Cấp lớp	Số lượng học sinh
Lớp 7	206
Lớp 8	207
Lớp 9	206
Lớp 10	207
Lớp 11	193
Lớp 12	185
Tổng cộng	1,204

Số lượng học sinh ghi danh theo nhóm (năm học 2016-17)

Nhóm học sinh	Tỉ lệ so với tổng số ghi danh
Da đen hay người Mỹ gốc Phi Châu	1.7
Thổ dân Hoa Kỳ hay thổ dân Alaska	0.2
Châu Á	60.5
Phi Luật Tân	7.7
Gốc Tây Ban Nha hay La Tinh	18.4
Thổ dân Hạ uy Di hay châu đảo Thái Bình Dương	0.3
Da trắng	8.7
Hai hay nhiều sắc dân khác	2.5
Gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn	34.7
Học sinh chưa thạo Anh ngữ	0.2
Học sinh khuyết tật	0.4
Học sinh diện con nuôi	0

A. Điều kiện học tập**Ưu tiên của tiểu bang: Căn bản**

Các chi tiết bản SARC cung cấp dưới đây liên quan đến ưu tiên của tiểu bang: Căn bản (ưu tiên 1):

- Sắp xếp công việc cho giáo viên đúng theo chuyên môn, khả năng sư phạm và đối tượng học sinh giảng dạy;
- Học sinh được cung cấp tài liệu, dụng cụ đúng theo tiêu chuẩn học tập và
- Tu sửa để duy trì cơ sở vật chất của trường luôn trong tình trạng khang trang.

Bảng cấp sư phạm của giáo viên

Giáo viên	Trường			Học khu
	2015-16	2016-17	2017-18	2017-18
Có bằng sư phạm	43	42	41	1199
Không có bằng sư phạm	0	0	0	7
Làm trái nghề (có bằng sư phạm)	2	0	0	0

Giáo viên làm trái nghề và số giáo viên cần tuyển

Biểu thị	2015-16	2016-17	2017-18
Giáo viên dạy HSCTAN (English Learners) làm trái nghề	2	0	0
Tổng số giáo viên làm trái nghề	4	0	0
Số giáo viên cần tuyển	0	0	0

Ghi chú: “Làm trái nghề” có nghĩa giáo viên đang giảng dạy các lớp, bộ môn, học sinh.v.v... không phù hợp với bằng cấp chuyên môn.

* Tổng số giáo viên làm trái nghề có bao gồm cả các giáo viên dạy HSCTAN làm trái nghề.

Phẩm chất, thời hạn lưu hành, tình trạng sách giáo khoa và tài liệu học tập (năm học 2017-18)

Thời điểm thu thập số liệu: Tháng 9 năm 2017

Mọi tài liệu, sách vở đều theo đúng các tiêu chuẩn quy định, sử dụng tài liệu giảng dạy và sách giáo khoa của tiểu bang và học khu. Quá trình chọn lựa sách giáo khoa được giáo viên tham gia góp ý với học khu từ đầu cho đến khi ấn hành chương trình giảng dạy. Giáo viên được huấn luyện kỹ càng về tài liệu giảng dạy cùng sách vở đi kèm để hỗ trợ nhu cầu dạy ngôn ngữ và nhu cầu học vấn của học sinh.

Các chi tiết dưới đây được thu thập vào tháng 9 năm 2017.

Môn học	Sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy Năm sử dụng	Có được sử dụng gần đây?	Tỉ lệ (%) học sinh không nhận được bộ sách riêng
Độc/Ngữ văn	Sách Anh văn, Houghton Mifflin Harcourt-Collections, được đưa vào sử dụng vào năm 2014-15. Mỗi học sinh được mượn một bộ.	Có	0
Toán	Sách toán, Carnegie Learning, được đưa vào sử dụng vào năm 2014-15. Từng lớp toán có tài liệu hướng dẫn giảng dạy theo đúng với tiêu chuẩn quy định. Mỗi học sinh được mượn một bộ.	Có	0
Khoa học	Sách khoa học được đưa vào sử dụng vào năm 2006-07. Mỗi học sinh được mượn một bộ.	Có	0
Lịch sử - Khoa học xã hội	Sách lịch sử/khoa học xã hội được sử dụng vào năm 2005-06. Mỗi học sinh được mượn một bộ.	Có	0
Ngoại ngữ	Sách ngoại ngữ được lựa chọn và đưa vào sử dụng tùy theo nhu cầu của bộ môn. Nhiều sách giáo khoa mới đã được tuyển chọn và sử dụng vào năm 2016-17 và sách dạy kèm được tiếp tục lựa chọn hàng năm. Mỗi học sinh được mượn một bộ.	Có	0
Sức khỏe, y tế	Sách sức khỏe, y tế được đưa vào sử dụng năm 2016-17. Mỗi học sinh được mượn một bộ.	Có	0
Nghệ thuật trình diễn và tạo hình	Học sinh lớp nghệ thuật trình diễn và tạo hình được cung cấp sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy phù hợp với chương trình học.	Có	0

Môn học	Sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy Năm sử dụng	Có được sử dụng gần đây?	Tỉ lệ (%) học sinh không nhận được bộ sách riêng
Dụng cụ phòng thí nghiệm khoa học (lớp 9-12)	Tất cả các phòng thí nghiệm của trường Oxford Academy đều được trang bị: Bàn thí nghiệm có mặt chống hoá chất ăn mòn, ghế đầu, bảng viết/ bảng phấn để giảng bài, mỗi lớp có trọn một bộ dụng cụ thuỷ tinh, thước đo đường thẳng (thước đo theo đơn vị mét, thước kẻ 12", 6", .v.v...), biểu đồ của từng lớp, lò đun (hot plates), cân đĩa ba trục (triple-beam) hay cân đĩa (top-loading balances), nhiệt kế, máy phóng ảnh overhead, LCD, ELMO, đầu máy VCR/DVD và đầu máy đĩa la ze (laser disc player). Hầu hết các phòng thí nghiệm được trang bị thêm dụng cụ cần thiết để đáp ứng nhu cầu giảng dạy của lớp học .	Có	0

Điều kiện cơ sở vật chất của trường và kế hoạch cải tiến (năm gần nhất)

Bắt đầu hoạt động từ tháng 9 năm 1998, trường Oxford Academy là trường trung học nhận học sinh từ lớp 7 đến lớp 12 để chuẩn bị cho các em bước vào đại học. Trường, khởi thuỷ là trường trung học cấp I (lớp 7 -8), được xây vào năm 1965 với 42 phòng học tiêu chuẩn trong 6 toà nhà trên một khuôn viên rộng 24 mẫu Anh. Trường có 13 phòng thí nghiệm, thiết kế cho những chương trình đặc biệt (như phòng thực hành máy điện toán, thí nghiệm khoa học, phòng hợp xướng, .v.v...). Trường còn có nhà bếp phục vụ bữa ăn, phòng sinh hoạt đa năng, thư viện/trung tâm truyền thông, thao trường và nhiều sân thể thao.

Bảo dưỡng và sửa chữa: Nhân viên bảo trì của nhà trường và học khu bảo đảm rằng việc sửa chữa định kỳ là cần thiết để giữ cho trường ốc luôn trong tình trạng hoàn hảo. Nhân viên bảo trì luôn làm đúng theo quy trình để công việc thực hiện đạt được hiệu quả và dành ưu tiên cho những trường hợp cần sửa chữa gấp.

Vệ sinh và lịch hoạt động: Ban Quản Trị Học Khu đã chuẩn thuận những tiêu chuẩn vệ sinh dành cho các trường. Ban giám hiệu nhà trường hàng ngày làm việc với nhân viên chăm sóc học đường để cải tiến lịch làm việc, giữ cho trường luôn được sạch sẽ và an toàn. Phòng học và nhà vệ sinh được lau dọn mỗi ngày. Vào những khi lớp vắng học sinh, nhân viên sẽ làm vệ sinh thật kỹ như đánh bóng (waxing) sàn nhà và nước sơn. Học khu khuyến khích phụ huynh, học sinh và nhân viên nhà trường báo cáo cho học khu về bất kỳ trường hợp sai trái nào qua hình thức nộp đơn khiếu nại đúng theo thủ tục.

Tân trang và xây mới: Việc tân trang và xây mới trường ốc đã được hoàn tất vào tháng 9 năm 2006. Dự án này bao gồm việc xây mới tấp phòng học và phòng tập thể dục. Ba mươi ba phòng trong sáu toà nhà của trường cũng đã được tân trang. Trường Oxford Academy còn nhận được 100.000 Mỹ kim tiền tài trợ của công ty Lowe để nâng cấp những hạng mục chính của phòng sinh hoạt đa năng. Sân khấu đã được gắn hệ thống âm thanh, ánh sáng, máy phóng ảnh LCD treo tường, màn hình sân khấu điện tử mới cùng thay mới sàn sân khấu và các bàn hội nghị.

Các hạng mục của trường hầu hết đã được kiểm tra vào ngày 8 tháng 11, 2017.

Tình trạng tu sửa cơ sở vật chất của trường (năm gần nhất)

Hãy dùng số liệu FIT (hoặc tương đương) **mới nhất** để:

- Quyết định tình trạng tu sửa của các hệ thống
- Nêu rõ những gì cần bảo trì để việc tu sửa được hiệu quả
- Thời điểm số liệu được thu thập
- Đánh giá tổng thể

Tình trạng tu sửa cơ sở vật chất của trường (năm gần nhất) Thời điểm báo cáo số liệu FIT mới nhất: Ngày 8 tháng 11, 2017.				
Hệ thống kiểm tra	Tình trạng tu sửa			Cần sửa chữa hay công việc dự tính sẽ làm
	Tốt	Tạm được	Kém	
Hệ thống: Rò rỉ ga, máy điều hoà/cơ khí, cống rãnh	X			
Bên trong: Bề mặt bên trong	X			

Tình trạng tu sửa cơ sở vật chất của trường (năm gần nhất)				
Thời điểm báo cáo số liệu FIT mới nhất: Ngày 8 tháng 11, 2017.				
Hệ thống kiểm tra	Tình trạng tu sửa			Cần sửa chữa hay công việc dự tính sẽ làm
	Tốt	Tạm	Kém	
Vệ sinh: Vệ sinh chung, sự tàn phá của sâu bọ, côn trùng	X			
Điện: Hệ thống điện	X			
Nhà vệ sinh/Vòi nước: Nhà vệ sinh, bồn rửa mặt/vòi nước	X			
An toàn: An toàn về hoả hoạn, vật liệu độc hại	X			
Cấu trúc: Hư hại về cấu trúc, mái nhà			X	Mái dột nhiều nơi. Thiếu sót sẽ được nêu trong danh sách các đề mục đang thực hiện của học khu.
Bên ngoài: Sân chơi/Sân trường, cửa sổ/cửa cái/cổng trường/hàng rào	X			Mặt đường đi ngoài phòng 301 bị nứt. Thiếu sót sẽ được nêu trong danh sách các đề mục đang thực hiện của học khu.

Đánh giá chung tình trạng trường ốc (năm gần nhất)

Thời điểm báo cáo số liệu FIT mới nhất: Ngày 8 tháng 11, 2017.				
Đánh giá chung	Cảnh báo	Tốt	Tạm	Kém
			X	

B. Thành quả của học sinh

Ưu tiên của tiểu bang: Thành tựu của học sinh

- Dưới đây, bản SARC cung cấp các chi tiết liên quan đến ưu tiên của tiểu bang: Thành tựu của học sinh (Ưu tiên 4):
- Kết quả các bài thi, khảo thí cấp tiểu bang** (như **Bài khảo sát California về học lực và tiến bộ của học sinh - California Assessment of Student Performance and Progress [CAASPP]** bao gồm bài khảo sát Smarter Balanced Summative Assessments dành cho học sinh chương trình phổ thông và **bài khảo sát thay thế California - California Alternate Assessments [CAAs – học sinh khuyết tật]** cho hai môn Anh văn/tiếng Anh [ELA] và môn toán từ lớp 3 – lớp 8 và lớp 11. Chỉ các học sinh đạt đủ yêu cầu mới được dự thi bài khảo sát thay thế CAAs. CAAs có liên quan đến các tiêu chuẩn tương đương về thành tựu đề ra trong bài thi tiêu chuẩn mới tiểu bang - **Common Core State Standards [CCSS]** dành cho học sinh thiếu năng về nhận thức); và
- Tỉ lệ (%) học sinh hoàn tất thành công các môn học bắt buộc, thoả các yêu cầu tuyển nhận của các trường đại học hệ thống UC, các trường đại học Cal State, kỹ thuật hướng nghiệp hay các chương trình nghiên cứu khác.

Kết quả CAASPP môn Anh văn/tiếng Anh (ELA) và toán của tất cả học sinh

Từ lớp 3 – lớp 8 và lớp 11

Môn	Tỉ lệ (%) học sinh đạt và vượt tiêu chuẩn tiểu bang yêu cầu (Lớp 3 – lớp 8 và lớp 11)					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2015-16	2016-17	2015-16	2016-17	2015-16	2016-17
Anh văn/tiếng Anh (lớp 3- lớp 8 và lớp 11)	100	99	47	46	48	48
Toán (lớp 3- lớp 8 và lớp 11)	96	94	29	28	36	37

Ghi chú: Tỉ lệ không bao gồm những kỳ có số lượng học sinh dự thi từ mười em trở xuống vì số lượng học sinh quá ít để thống kê và để bảo vệ tính riêng tư của các em.

**Kết quả CAASPP môn Anh văn/tiếng Anh (ELA) của các nhóm học sinh
Từ lớp 3 – lớp 8 và lớp 11 (Năm học 2016-17)**

Nhóm học sinh	Tổng số ghi danh	Tổng số dự thi	Tỉ lệ dự thi	Tỉ lệ đạt hay vượt yêu cầu
Tổng số học sinh	605	605	100	99.34
Nam	282	282	100	98.58
Nữ	323	323	100	100
Da đen hay người Mỹ gốc Phi Châu	--	--	--	--
Thổ dân Hoa Kỳ hay thổ dân Alaska	--	--	--	--
Châu Á	378	378	100	99.21
Phi Luật Tân	46	46	100	100
Gốc Tây Ban Nha hay La Tinh	97	97	100	98.97
Thổ dân Hạ uy Di hay châu đảo TB Dương	--	--	--	--
Da trắng	52	52	100	100
Hai hay nhiều sắc dân khác	20	20	100	100
Gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn	212	212	100	99.53
Học sinh chưa thạo Anh ngữ	47	47	100	100
Học sinh khuyết tật	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả bài thi ELA gồm kết quả bài khảo sát Smarter Balanced Summative và bài CAA. “Tỉ lệ học sinh đạt hay vượt yêu cầu” được tính toán dựa trên tổng số học sinh thi đạt hay vượt yêu cầu của bài Smarter Balanced Summative Assessment và bài CAA (như đạt tương đương mức độ - Level 3 - Alternate) chia cho tổng số học sinh tham dự hai kỳ kiểm tra.

Ghi chú: Dấu hai gạch nối (--) trong bảng có nghĩa số lượng học sinh dự thi từ mười em trở xuống, hoặc vì số lượng học sinh này quá ít để thống kê hay vì để bảo vệ tính riêng tư của các em.

Ghi chú: Tổng số học sinh ghi danh là tổng số học sinh dự thi, dù cho các em có được chấm điểm hay không; tuy nhiên, tổng số này không được dùng để tính toán tỉ lệ học sinh đạt yêu cầu. Tỉ lệ học sinh đạt yêu cầu được tính toán dựa trên số học sinh được chấm điểm.

**Kết quả CAASPP môn Toán của các nhóm học sinh
Từ lớp 3 – lớp 8 và lớp 11 (Năm học 2016-17)**

Nhóm học sinh	Tổng số ghi danh	Tổng số dự thi	Tỉ lệ dự thi	Tỉ lệ đạt hay vượt yêu cầu
Tổng số học sinh	605	605	100	94.05
Nam	282	282	100	95.39
Nữ	323	323	100	92.88
Da đen hay người Mỹ gốc Phi Châu	--	--	--	--
Thổ dân Hoa Kỳ hay thổ dân Alaska	--	--	--	--
Châu Á	378	378	100	98.41
Phi Luật Tân	46	46	100	89.13
Gốc Tây Ban Nha hay La Tinh	97	97	100	82.47
Thổ dân Hạ uy Di hay châu đảo TB Dương	--	--	--	--
Da trắng	52	52	100	90.38
Hai hay nhiều sắc dân khác	20	20	100	95
Gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn	212	212	100	90.57
Học sinh chưa thạo Anh ngữ	47	47	100	100
Học sinh khuyết tật	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả bài thi môn toán gồm kết quả bài khảo sát Smarter Balanced Summative và bài CAA. “Tỉ lệ học sinh đạt hay vượt yêu cầu” được tính toán dựa trên tổng số học sinh thi đạt hay vượt yêu cầu của bài Smarter Balanced Summative Assessment và bài CAA (như đạt tương đương mức độ - Level 3–Alternate) chia cho tổng số học sinh tham dự hai kỳ kiểm tra.

Ghi chú: Dấu hai gạch nối (--) trong bảng có nghĩa số lượng học sinh dự thi từ mười em trở xuống, hoặc vì số lượng học sinh này quá ít để thống kê hay vì để bảo vệ tính riêng tư của các em nên chúng tôi không ghi ra đây.

Ghi chú: Tổng số học sinh ghi danh là tổng số học sinh dự thi, dù cho các em có được chấm điểm hay không; tuy nhiên, tổng số này không được dùng để tính toán tỉ lệ học sinh đạt yêu cầu. Tỉ lệ học sinh đạt yêu cầu được tính toán dựa trên số học sinh được chấm điểm.

Kết quả CAASPP môn khoa học của tất cả học sinh Lớp 5, lớp 8 và lớp 10

Môn	Tỉ lệ học sinh đạt điểm khá và giỏi					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16
Khoa học (lớp 5, 8, và 10)	99	98	56	51	56	54

Ghi chú: Kết quả bài thi khoa học bao gồm kết quả bài thi tiêu chuẩn California - California Standards Tests (CSTs), bài thi cải biên California - California Modified Assessment (CMA) và bài khảo sát năng lực tương đương - California Alternate Performance Assessment (CAPA) của học sinh lớp 5, 8 và 10.

Ghi chú: Điểm sẽ không được công bố khi số lượng học sinh dự thi từ mười em trở xuống, hoặc vì số lượng học sinh này quá ít để thống kê hay vì để bảo vệ tính riêng tư của các em.

Ghi chú: Không có dữ liệu của năm học 2016-17. Bộ Giáo Dục California đang phát triển bài thi khoa học mới dựa trên **Tiêu Chuẩn Khoa Học Của Thế Kỷ Kế Tiếp cho các trường công lập California - Next Generation Science Standards for California Public Schools (CA NGSS)**. Bài thi khoa học California mới này - **new California Science Test (CAST)** đã được thi thử nghiệm vào mùa xuân 2017 và bài thi khoa học CST và CMA sẽ không còn được áp dụng nữa.

Chương trình giáo dục hướng nghiệp kỹ thuật (năm học 2016-17)

Trường Oxford Academy có 4 chương trình hướng nghiệp về kỹ nghệ, phù hợp với nhu cầu, sở thích và yêu cầu của số học sinh đa dạng trong trường. Năm học 2016 – 17, trường có các lớp hướng nghiệp kỹ nghệ như: Kỹ sư công trình và đồ họa; y tế và y khoa; kỹ thuật thông tin và truyền thông - Information and Communication Technologies; tiếp thị, thương mại và dịch vụ.

Các lớp CTE của chúng tôi dựa trên tiêu chuẩn mẫu đề ra cho các lớp CTE (CTE Model Curriculum Standards), bảo đảm sẽ phát triển những kỹ năng chính yếu giúp học sinh gặp hái thành công ở trường lẫn nơi làm việc. Tất cả các thầy cô đều được huấn luyện kỹ càng, đủ năng lực giảng dạy, kể cả các lớp CTE, chú trọng và có tầm nhìn bao quát về học tập, bảo đảm các học sinh có thể theo kịp chương trình. Học khu đánh giá thành công của chương trình CTE qua tỉ lệ học sinh tốt nghiệp trung học, tỉ lệ học sinh ghi danh vào đại học và nếu có thể là số học sinh trong các lớp nghề. Số liệu này cho thấy lớp CTE nào đã mở, cũng như mối tương quan giữa chương trình học với nhu cầu của từng ngành kỹ nghệ. Giáo viên lớp CTE đã tham dự vào các nhóm cố vấn của từng lãnh vực kỹ nghệ để cập nhật các chi tiết mới nhất về xu hướng phát triển, yêu cầu của các nhà tuyển dụng về kỹ năng, tình trạng việc làm và các đại học có các chương trình giảng dạy liên quan đến lãnh vực kỹ nghệ này. Các nhóm cố vấn này do Vital Link, một tổ chức bất vụ lợi địa phương cung cấp. Vital link nối kết ngành thương mại với học khu, bảo đảm cho các nhóm tư vấn nắm được kiến thức về những khu vực xung quanh.

Số học sinh tham gia lớp hướng nghiệp kỹ thuật (năm 2016-17)

Đánh giá	Số lượng tham dự lớp CTE
Số học sinh tham gia lớp CTE	576
Tỉ lệ (%) học sinh hoàn tất lớp CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	100%
Tỉ lệ (%) lớp CTE là cầu nối giữa nhà trường với các viện đại học	100%

Các lớp xét tuyển vào hệ thống University of California (UC) hay California State University (CSU)

Các lớp vào UC/CSU	Phần trăm
HS ghi danh vào các lớp xét tuyển của hệ thống UC và CSU năm 2016–17	91.45
HS tốt nghiệp hoàn tất các lớp xét tuyển và hệ thống UC và CSU năm 2016–17	92.39

Ưu tiên tiểu bang: Các thành tựu khác của học sinh

Dưới đây, bản SARC cung cấp các chi tiết liên quan đến ưu tiên của tiểu bang: Thành tựu khác của học sinh (Ưu tiên 8):

- Thành quả của học sinh trong lãnh vực thể dục.

Kết quả kỳ rèn luyện thân thể California - California Physical Fitness Test Results (năm học 2016-17)

Cấp lớp	Tỉ lệ % học sinh đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể		
	Bốn trong sáu tiêu chuẩn	Năm trong sáu tiêu chuẩn	Sáu tiêu chuẩn
7	25.9	41	20
9	13.9	38.8	40.8

Ghi chú: Tỉ lệ % sẽ không được công bố khi số lượng học sinh dự thi từ mười em trở xuống, hoặc vì số lượng học sinh này quá ít để thống kê hay vì để bảo vệ tính riêng tư của các em.

C. Tham gia sinh hoạt học đường

Ưu tiên của tiểu bang: Phụ huynh tham gia sinh hoạt học đường

Dưới đây, bản SARC cung cấp các chi tiết liên quan đến ưu tiên của tiểu bang: Phụ huynh tham gia sinh hoạt học đường (ưu tiên 3):

- Học khu nỗ lực thu thập ý kiến đóng góp của phụ huynh để giúp học khu và nhà trường đưa ra quyết định.

Những cơ hội tham gia sinh hoạt của phụ huynh (năm học 2017-18)

Trường Oxford Academy có rất nhiều phương cách để xây dựng một bầu không khí thân thiện gia đình. **Hội phụ huynh học sinh và giáo chức - PTSA**, tổ chức **OA**, **Hội Đồng Trường - SSC** và các nhóm khích lệ sinh hoạt thể thao và âm nhạc là những tổ chức tích cực luôn hỗ trợ nhà trường. Hội PTSA tạo cơ hội cho phụ huynh tham gia thiện nguyện vào các công việc của trường, hàng tuần phụ giúp văn phòng và trong các chuyến dã ngoại. Nhiệm vụ của tổ chức OA là hỗ trợ và cung cấp tài chánh để thúc đẩy học sinh học hành tấn tới và đạt thành tựu. Hỗ trợ tài chánh thường do hoạt động đầu tư trực tiếp (Direct Investment Drive) và qua việc cộng tác với nhiều ban, nhóm khác nhau trong cộng đồng. Hội đồng trường (SSC) gồm những thành viên được bầu chọn từ phụ huynh, học sinh và nhân viên nhà trường. SSC tiên liệu và theo dõi việc sử dụng nguồn quỹ bổ sung của tiểu và liên bang vào nâng cao thành quả học vấn của các em học sinh. Tư vấn viên học đường sẽ hướng dẫn các buổi hội thảo dành cho phụ huynh và tổ chức các buổi họp phụ huynh giáo viên trong suốt niên học. Ban giám hiệu và ban tư vấn nhà trường hàng tháng tổ chức các buổi trà đàm/tọa đàm - Coffee/Tea Time - vào buổi sáng và tối để phụ huynh thoải mái nêu ra về những lo âu hay thắc mắc của mình với nhà trường. Hiện nay, thông tin gửi đến phụ huynh được phổ biến qua trang mạng Aeries hay qua trang mạng chủ của nhà trường.

Ưu tiên của tiểu bang: Học sinh tham gia sinh hoạt học đường

Dưới đây, bản SARC cung cấp các chi tiết liên quan đến ưu tiên của tiểu bang: Học sinh tham gia sinh hoạt học đường (ưu tiên 5):

- Tỉ lệ học sinh trung học cấp II (High school) bỏ học
- Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp trung học.

Tỉ lệ bỏ học và tỉ lệ tốt nghiệp (4 năm, tính theo tỉ lệ Cohort)

Mục biểu thị	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Tỉ lệ bỏ học	0.6	0	0	8.6	7.3	6.3	11.5	10.7	9.7
Tỉ lệ tốt nghiệp	99.4	100	100	84.81	87.31	88.61	80.95	82.27	83.77

Tỉ lệ học sinh hoàn tất các điều kiện bắt buộc để được xét tốt nghiệp – Lớp 12 năm 2016 (tỉ lệ tính trong một năm)

Nhóm học sinh	Lớp tốt nghiệp 2016		
	Trường	Học khu	Tiểu bang
All Students	99.46	88.18	87.11
Da đen hay người Mỹ gốc Phi Châu	100	91.37	79.19
Thổ dân Hoa Kỳ hay thổ dân Alaska	100	68.75	80.17
Châu Á	100	99.39	94.42
Phi Luật Tân	94.74	95.5	93.76
Gốc Tây Ban Nha hay La Tinh	100	84.98	84.58
Thổ dân Hạ uy Di hay châu đảo Thái Bình Dương	100	97.3	86.57
Da trắng	100	89.27	90.99
Hai hay nhiều sắc dân khác	100	91.11	90.59
Gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn	100	93.74	85.45
Học sinh chưa thạo Anh ngữ	0	59.37	55.44
Học sinh khuyết tật	100	70.29	63.9
Học sinh diện con nuôi	0	63.16	68.19

Ưu tiên của tiểu bang: Không khí học tập trong trường

Dưới đây, bản SARC cung cấp các chi tiết liên quan đến ưu tiên của tiểu bang: Không khí học tập trong trường (ưu tiên 6):

- Tỉ lệ học sinh bị tạm đình chỉ học tập;
- Tỉ lệ học sinh bị đuổi học;
- Những đánh giá về an toàn học đường khác.

Suspensions and Expulsions

Tỉ lệ	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2014-15	2015-16	2016-17	2014-15	2015-16	2016-17	2014-15	2015-16	2016-17
Tạm đình chỉ	0.2	1.2	0.5	5.4	5.6	5.8	3.8	3.7	3.6
Đuổi học	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1

Kế hoạch an toàn học đường (năm học 2017-18)

Kế hoạch an toàn học đường được rà soát và cập nhật hàng năm. Nhà trường thu thập ý kiến đóng góp của nhân viên, học sinh, cộng đồng và hội đồng trường để cải tiến khi cần thiết và nhân viên trường Oxford Academy sẽ thực hiện kế hoạch này. Trong năm học, nhà trường sẽ tổ chức thực tập kế hoạch an toàn ít nhất bốn lần. Tất cả học sinh, giáo viên và nhân viên nhà trường sẽ phải tham gia vào những lần thực tập này. Trọng tâm của các đợt thực tập nhằm vào việc thực hiện kế hoạch an toàn đúng quy trình và tập trung học sinh, nhân viên vào đúng nơi lánh nạn quy định mỗi khi có tai biến. Tất cả nhân viên nhà trường đều được giao nhiệm vụ cụ thể, biết địa điểm tập trung cùng sơ đồ vị trí tập trung của các lớp. Quy trình thực hiện các bước cần làm khi xảy ra tình huống học đường bế quan toả cổng cũng được rà soát và đăng trong sổ tay phụ huynh học sinh hàng năm. Quy trình đưa đón học sinh khi trong trường hợp trường có tai ương cũng được xem xét lại mỗi năm. Các buổi thực tập sẽ được thực hiện rải rác vào nhiều thời điểm khác nhau trong suốt năm học với mục đích bảo đảm an toàn tối đa cho tất cả học sinh và nhân viên nhà trường. Ngoài ra, trường Oxford Academy còn có nhân viên an ninh học đường làm việc toàn thời gian từ 9:30 sáng đến 5:00 chiều để giám sát khu vực ngoại vi của trường.

D. Những chi tiết khác của bản SARC

Chi tiết phần dưới đây có ghi trong bản SARC, nhưng không được đề cập ở phần ưu tiên của tiểu bang trong bản LCFF.

Các chương trình tu chính của liên bang (năm học 2017-18)

Mục biểu thị	Trường	Học khu
Cải tiến chương trình		Chương trình PI
Năm đầu thực hiện cải tiến chương trình (PI)		2008-2009
Thời hạn (năm) thực hiện PI *		3 năm
Số trường đang thực hiện PI	Không có	13
Tỉ lệ % số trường thực hiện PI	Không có	100

Ghi chú: Ô "không có" không đòi hỏi số liệu đi kèm.

Sĩ số trung bình của lớp và tổng các lớp xếp theo sĩ số (bậc trung học)

Môn	2014-15				2015-16				2016-17			
	Sĩ số TB của lớp	Tổng số lớp			Sĩ số TB của lớp	Tổng số lớp			Sĩ số TB của lớp	Tổng số lớp		
		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+
Anh văn	23	21	12	22	27	12	6	29	26	17	8	26
Toán	31	6	7	26	30	5	10	19	25	9	7	11
Khoa học	35	1	9	30	34	1	8	27	34		11	23
Khoa học xã hội	27	12	6	23	28	11	4	30	28	10	8	23

Ghi chú: Cột tổng số lớp cho biết số lớp có sĩ số học sinh khớp với cột ghi số lượng học sinh. Ở bậc trung học, chi tiết này cho biết tổng số lớp của từng bộ môn, không phân biệt cấp lớp.

Tư vấn viên học đường và các nhóm hỗ trợ học vấn khác (năm học 2016-17)

Chức vụ	Tương đương nhân viên làm toàn thời gian ở trường	Số học sinh bình quân một tư vấn viên học đường đảm trách
Tư vấn viên về học vấn	2	602
Tư vấn viên (Xã hội/Hạnh kiểm hay nghề nghiệp)	0	Không áp dụng
Giáo viên thư viện, truyền thông (Nhân viên thư viện)	0.05	Không áp dụng
Nhân viên phục vụ thư viện, truyền thông (chuyên cả hai)	1	Không áp dụng
Tâm lý gia	0.5	Không áp dụng
Cán sự xã hội	0.05	Không áp dụng
Y tá học đường	0.17	Không áp dụng
Chuyên viên luyện âm/ngôn ngữ/thính giác	0.3	Không áp dụng
Chuyên viên hướng dẫn (resource specialist)	0	Không áp dụng
Các chuyên viên khác	3	Không áp dụng

Ghi chú: Ô "không áp dụng" không đòi hỏi số liệu đi kèm.

*Tương đương làm toàn thời gian (FTE) có giá trị sánh ngang nhân viên làm trọn ngày; FTE cũng mang ý nghĩa thời gian làm việc tương đương với hai nhân viên làm bán thời gian (nửa ngày/người).

Chi phí cho một học sinh và mức lương giáo viên ở trường (năm tài chính 2015-16)

Cấp độ	Chi phí cho một học sinh			Lương trung bình của giáo viên
	Total	Supplemental/ Restricted	Basic/ Unrestricted	
Trường học	\$10,911	\$2,134	\$8,777	\$95,692
Học khu	Không áp dụng	Không áp dụng	\$8,163	\$93,131
Chênh lệch giữa trường và học khu	Không áp dụng	Không áp dụng	7.2	2.7
Tiểu bang	Không áp dụng	Không áp dụng	\$6,574	\$82,770
Chênh lệch giữa học khu và tiểu bang	Không áp dụng	Không áp dụng	28.7	14.5

Ghi chú: Ô "không áp dụng" không đòi hỏi số liệu đi kèm.

Các dạng dịch vụ được cấp quỹ (Năm tài chính 2016-17)

Tổ chức OA - OA Foundation trợ cấp để thư viện trường tăng thêm giờ hoạt động, mở cửa từ 7:00 sáng đến 4:30 chiều mỗi ngày. Quỹ Title II chi trả cho giáo viên tham dự khoá huấn luyện mùa hè của Bộ Đại Học - College Board Advanced Placement và cho thời gian giáo viên hoàn thiện chương trình giảng dạy, chấm thi và sắp xếp giáo trình.

Mức lương giáo viên và viên chức quản trị (Năm tài chính 2015-16)

Ngạch trật	Lương của học khu	Lương trung bình của tiểu bang (cùng ngạch trật với học khu)
Lương khởi điểm của giáo viên	\$51,328	\$50,221
Lương giáo viên bậc trung	\$93,402	\$83,072
Mức lương cao nhất của giáo viên	\$110,430	\$104,882
Lương trung bình của hiệu trưởng (Tiểu học)		
Lương trung bình của hiệu trưởng (TH cấp I)	\$133,289	\$128,094
Lương trung bình của hiệu trưởng (TH cấp II)	\$148,732	\$146,114
Lương học khu trưởng	\$260,000	\$226,121
Tỉ lệ (%) ngân quỹ chi trả cho lương giáo viên	36%	34%
Tỉ lệ (%) ngân quỹ chi trả cho lương viên chức quản trị	4%	5%

Muốn biết thêm chi tiết về lương bổng, mời vào trang mạng Certificated Salaries & Benefits của Bộ Giáo Dục California (CDE): <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Lớp trình độ cao (AP) (năm học 2016-17)

Môn học	Số lớp AP *	Tỉ lệ học sinh dự các lớp AP
Khoa học điện toán	1	Không áp dụng
Anh ngữ	2	Không áp dụng
Mỹ thuật & nghệ thuật trình diễn	1	Không áp dụng
Ngoại ngữ		Không áp dụng
Toán	2	Không áp dụng
Khoa học	5	Không áp dụng
Khoa học xã hội	4	Không áp dụng
Tổng số	15	46.4

Ô "không áp dụng" không đòi hỏi số liệu đi kèm

*Lớp có ít nhất một học sinh ghi danh.

Tu nghiệp (Ba năm gần nhất)

Giáo viên tham gia nhiều dịch vụ tu nghiệp tại chức cũng như các buổi hội thảo, hội nghị để nâng cao kiến thức và kỹ năng sư phạm. Trong năm, giáo viên còn có thêm hai ngày không dạy học và hàng tuần đều có những buổi họp vào những ngày dạy muộn để sinh hoạt về chuyên môn. Mỗi năm, có ít nhất 20 ngày sinh hoạt chú trọng vào việc nâng cao tay nghề. Trường Oxford đặt trọng tâm phát triển nghiệp vụ tối đa cho các tổ bộ môn: Anh ngữ, ngoại ngữ, toán, khoa học, và khoa học xã hội. Trường Oxford dành thời gian cho giáo viên họp bàn chuyên môn và phát triển nghiệp vụ vào mỗi sáng thứ hai dạy muộn hàng tuần. Từng bộ môn họp mỗi tháng một lần để bàn thảo về phương pháp giảng dạy hiệu quả. Các bộ môn có 12 buổi sáng thứ hai để phân tích và chỉnh sửa giáo trình cùng cải tiến bài kiểm tra. Sáu buổi sáng thứ hai dành cho các giáo viên cùng cấp lớp họp mặt với nhau; bốn buổi thứ hai dành cho giáo viên bàn bạc về điểm hạng, hội họp với phụ huynh, học sinh hay gặp gỡ đồng nghiệp. Những ngày thứ hai học trễ cho phép giáo viên có được 75 phút một tuần để chú tâm bàn bạc về chuyên môn, ngẫm nghĩ đến các phương pháp giảng dạy hiệu quả và “hay” nhất, cải tiến bài thi định chuẩn và chú ý đến nhu cầu của học sinh.

Học khu cung cấp cho mỗi trường một chuyên viên soạn thảo giáo án - Lesson Design Specialist. Đây là một giáo viên hỗ trợ đồng nghiệp và là đầu tàu trong lãnh vực phát triển nhân lực qua việc nghiên cứu áp dụng các phương pháp giảng dạy và soạn thảo những phương cách giảng bài tốt nhất cho học sinh. Trường Oxford Academy hàng ngày đã đăng tải nội dung và mục tiêu giảng dạy ngôn ngữ, kiến thức truyền đạt của từng môn, thực hiện những buổi tranh luận - Accountable Talk và áp dụng nhiều hình thức kiểm tra khác nhau để thường xuyên đo lường trình độ của học sinh qua từng bài giảng.

Chương trình đánh giá và hỗ trợ giáo viên mới vào nghề - the Beginning Teacher Support and Assessment (BTSA) cũng tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp cho các giáo viên mới khởi nghiệp. Học khu tiếp tục huấn luyện, giúp giáo viên áp dụng được nhiều phương cách giảng dạy phù hợp với giáo trình phức tạp và đa dạng. Giáo viên tìm hiểu cách ứng dụng kết quả kiểm tra của học sinh qua phương pháp “soi rọi - illuminate” để việc giảng dạy đạt được kết quả tốt đẹp hơn, thoả được nhu cầu học vấn của từng học sinh. Học khu luôn hỗ trợ mọi nỗ lực hoàn thiện phương pháp giảng dạy nhằm đạt được một hiệu quả tốt đẹp hơn của tất cả nhân viên trong học khu.

Học khu tạo nhiều cơ hội để tất cả nhân viên văn phòng có dịp tham gia các buổi huấn luyện của học khu để nâng cao hiệu quả giảng dạy học sinh.